

Số: /KH-UBND

Hoàng Hợp, ngày 21 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH Thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoàng Hợp năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 về Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoàng Hợp năm 2025. UBND xã Hoàng Hợp xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoàng Hợp năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục duy trì thực hiện Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện từ cơ quan Nhà nước, đến người dân, doanh nghiệp; sử dụng triệt để các nền tảng số ở cả 03 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Khuyến khích đầu tư hạ tầng phục vụ chuyển đổi số đồng bộ từ xã đến thôn.

Tiếp tục duy trì và phát huy tối đa hiệu quả của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo đảm tính chính xác, kịp thời, tránh trùng lặp, lãng phí, kế thừa tối đa các thông tin, dữ liệu sẵn có, thông tin dữ liệu phải được thu thập từ một nguồn

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số

Tiếp tục duy trì hạ tầng kỹ thuật phục vụ hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ ở cả 04 cấp chính quyền.

Tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet băng rộng đạt trên 85%.

Hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng IoT được tích hợp, ứng dụng trong các lĩnh vực của nền kinh tế số, xã hội số (công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, xây dựng, tài nguyên, môi trường, du lịch...)

2.2. Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước

Tiếp tục duy trì đảm bảo 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Phấn đấu 100% nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

100% dữ liệu mở được cung cấp phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

100% cán bộ, công chức được tham gia các khóa học về chuyên đổi số trên nền tảng đào tạo trực tuyến đại trà.

2.3. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và của tỉnh; hồ sơ dữ liệu điện tử được tạo, lưu giữ, chia sẻ theo quy định.

Tối thiểu 40% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

95% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

2.4. Về Kinh tế số

Phần đầu 15% doanh nghiệp tham gia vào hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

100% doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất, cung cấp các sản phẩm nông nghiệp có gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 70%.

Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 100%.

2.5. Về Xã hội số.

Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 85%;

Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;

Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%;

Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;

Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;

Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;

Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;

Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;

Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 99% trở lên;

Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

Trường Mầm non được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

2.6. Bảo đảm an toàn thông tin

Duy trì và đảm bảo 100% hệ thống thông tin được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai đồng bộ, toàn diện công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, trọng tâm là bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp, trong đó 100% được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin phải triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo quy định.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn xã.

Tổ chức các Hội nghị, tập huấn, các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số CBCC, người lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

Tuyên truyền, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh của xã; trên Trang thông tin điện tử của xã và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Phối hợp với các cơ quan cấp trên triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...

Thường xuyên chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số trên địa bàn, trên kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên các nhóm zalo của cơ quan, đơn vị và tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản

Tiếp tục quán triệt thực hiện đầy đủ nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh và của ngành về chuyển đổi số.

Xây dựng và ban hành quy định về việc phát triển hạ tầng thông tin cho chính quyền số, đảm bảo việc xây dựng, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của chính quyền số tương thích với khung công nghệ và các nguyên tắc xây dựng chính quyền số.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch gắn với chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ, dịch vụ thông minh vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc.

Đẩy mạnh thực hiện hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo hướng dẫn tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Xây dựng, ban hành các văn bản nhằm thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực tại địa phương như: thu hút nhân lực làm chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập,...

3. Phát triển hạ tầng số

Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn xã, ưu tiên phát triển tại các khu công nghiệp, các điểm du lịch, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện,...; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình...

Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mua sắm thay thế những thiết bị đã cũ, lạc hậu đáp ứng mặt bằng CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước từ xã đến xã. Duy trì tỉ lệ 1 người/1 máy. Đảm bảo 100% máy tính kết nối mạng LAN, mạng diện rộng và Internet..

Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm sát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính quyền số;

Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

4. Phát triển dữ liệu số

Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các bộ, ngành đã hoàn thiện triển khai quy mô toàn quốc để khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Duy trì các dữ liệu mở cấp xã trên công dữ liệu mở của tỉnh phục vụ các cơ quan, đơn vị khai thác và sử dụng.

Hoàn thiện, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

5. Triển khai nền tảng số

Tích cực, chủ động đầu mối, phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số cấp trên tổ chức triển khai sử dụng.

Triển khai hệ thống tổng hợp dữ liệu dùng chung và hỗ trợ ra quyết định (DSS); chỉ đạo, điều hành; phân tích và xử lý dữ liệu; quản lý chỉ số hiệu suất (KPIs); quản lý quy trình nghiệp vụ; báo cáo thống kê; mô phỏng và dự báo. Giúp lãnh đạo các cấp có khả năng giám sát, điều hành, hỗ trợ chỉ huy và quản lý một cách tổng thể với việc ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu hoặc trí tuệ nhân tạo; mang đến hiệu quả, cơ hội phát triển các ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội.

6. Phát triển nhân lực số

Phân công Cán bộ, công chức có trình độ CNTT tốt phục vụ hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

Đảm bảo cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về triển khai các hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số thôn (theo hình thức "cầm tay chỉ việc") về kỹ năng số, khai thác các ứng dụng CNTT, đảm bảo tất cả các CB, CC sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng góp phần ứng dụng CNTT phục vụ phát triển chính quyền số đồng bộ từ xã đến thôn.

7. An toàn thông tin mạng

Triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt trên địa bàn xã.

Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”; chú trọng việc nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia; phấn đấu đảm bảo mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin thực chất, toàn diện.

Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành

theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Phối hợp với cấp trên tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã.

8. Phát triển Chính quyền số

Bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật dùng chung, các hệ thống thông tin của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn xã.

Khai thác triệt để hiệu quả từ hệ thống phòng họp không giấy tờ và phòng họp trực tuyến trong hoạt động chỉ đạo, điều hành.

Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn xã.

Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID. Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp.

Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định. Tăng cường đầu tư tái cấu trúc hạ tầng CNTT theo lộ trình; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả. Thực hiện sử dụng chữ ký số chuyên dùng cho 100% để phục vụ chuyển đổi số.

9. Phát triển Kinh tế số.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ sản xuất nông nghiệp... cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử (Postmart.vn, VOSO.vn), giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh trên môi trường số.

Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống; nghề thủ công mỹ nghệ dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hoá toàn trình từ khâu phân phối hàng hoá, quản lý kho hàng đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số; đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ

số; triển khai triệt để giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách; phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyên đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp: Chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế; triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản mang lại năng suất và giá trị kinh tế cao; tăng cường kết nối ứng dụng công nghệ số giữa các hợp tác xã với vùng trồng nông nghiệp, cơ sở sản xuất chế biến và các kênh số tiêu thụ nông sản hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp số toàn trình từ khâu sản xuất đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi cung ứng nông nghiệp và truy xuất nguồn gốc nông sản toàn trình từ lúc nuôi trồng cho đến khi tới tay người tiêu dùng; thực hiện việc xây dựng các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp và các kịch bản sử dụng dữ liệu.

Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch: ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của các cơ sở lưu trú, các danh lam thắng cảnh, các khu du lịch, khu vui chơi, giải trí; nghiên cứu triển khai nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch dùng chung để thực hiện thống kê chính xác, thu thập, số hóa, hình thành kho dữ liệu và thư viện số cho văn hóa, các di tích quốc gia,....

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ phát triển thương mại điện tử.

Tổ chức tuyên truyền vận động các doanh nghiệp tiếp cận các chương trình, nội dung về chuyên đổi số cho doanh nghiệp.

10. Phát triển xã hội số

Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số một cách sâu rộng, như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trực tuyến, phản ánh, tương tác với chính quyền, kiến thức về an toàn thông tin ...; yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thanh toán không dùng tiền mặt.

Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu, hình thành các kho dữ liệu điện tử của xã; từng bước cung cấp dữ liệu mở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tiếp cận, khai thác thông tin.

Tập trung phổ cập các kiến thức, kỹ năng về chuyên đổi số đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

Tiếp tục triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả; trong đó tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của

địa phương trong các lĩnh vực: (1) Nông nghiệp, (2) Du lịch, (3) Y tế, (4) Giáo dục, (5) văn hóa...

Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn xã. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CB, CC và nhân dân. Thực hiện đa dạng hóa hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên mục, phóng sự, hội thảo, hội nghị, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Tham gia các Hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, các tổ chức đoàn thể.

Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

Tiếp tục thực hiện tuyên truyền trên các Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của xã về tầm quan trọng và lợi ích của chuyển đổi số.

Xây dựng các tài liệu tuyên truyền về Chuyển đổi số, Chính phủ số, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

Tập trung truyền truyền và tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10” đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Phát huy vai trò các doanh nghiệp Công nghệ thông tin - Viễn thông trong chuyển đổi số.

Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ thông tin - Viễn thông triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Khai thác thế mạnh nhân lực của các doanh nghiệp Công nghệ thông tin - Viễn thông trong việc hỗ trợ người dân trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về chuyển đổi số.

Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do cấp trên tổ chức; xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách xã và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn xã; tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

Xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số triển khai trên phạm vi toàn xã. Thu hút, kêu gọi các nguồn lực xã hội cùng chung tay hỗ trợ, bảo trợ xây dựng mô hình chuyển đổi số xã

Phối hợp với các ban, ngành nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc kế hoạch, chương trình chuyển đổi số của cấp trên tổ chức, các sở ngành liên quan giao cho đơn vị phối hợp hoặc chủ trì thực hiện;

Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã và tổng hợp báo cáo BCD Chuyển đổi số xã và Phòng Văn hoá thông tin và truyền thông huyện.

Chủ trì tổ chức các hoạt động ra quân, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia. Phát huy vai trò hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

1. Công chức Văn hoá – Xã hội.

Thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa

bàn xã.

Chủ trì, phối hợp với các ban ngành đoàn thể, cán bộ, công chức tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

Xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số triển khai trên phạm vi toàn xã.

Phối hợp với các ban, ngành nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc kế hoạch, chương trình chuyển đổi số của do cấp trên giao.

Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã và tổng hợp báo cáo BCĐ Chuyển đổi số xã và UBND huyện theo quy định. Chủ trì tổ chức các hoạt động ra quân, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia.

2. Công chức Văn phòng – Thống kê.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa hiện đại.

Xây dựng Kế hoạch đào tập huấn về cập nhật kiến thức kỹ năng chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoàng Hợp năm 2025 cho cán bộ, công chức, các lao động trên địa bàn xã.

Tham mưu cho UBND xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo xã.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động Trang Thông tin điện tử, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thư điện tử...

Nghiên cứu, tham mưu đưa kết quả triển khai chuyển đổi số của UBND các xã là một tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả hoàn thành nhiệm vụ.

Chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ, công chức làm nền tảng chuyển đổi số, tích hợp dữ liệu với cơ quan chủ quản.

Phối hợp với các phòng, ngành cấp trên ứng cứu sự cố cố an toàn an ninh thông tin hàng năm; chịu trách nhiệm vận hành hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng nội bộ UBND xã.

3. Công chức Tài chính – Kế toán.

Chủ trì, tham mưu cho UBND xã thực hiện đồng bộ, kịp thời các cơ chế chính sách, nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và các lĩnh vực chuyển đổi số được ưu tiên của kế hoạch này.

Phối hợp với Công chức VH-XH nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội

dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách.

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử; đào tạo kỹ năng về thương mại điện tử cho các doanh nghiệp; hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

Triển khai các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử của các doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng trên địa bàn xã; đẩy mạnh hình thức mua sắm trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ... Đảm bảo tỷ lệ 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tham gia các sàn thương mại điện tử (bao gồm trang thông tin điện tử, mạng xã hội có chức năng sàn giao dịch thương mại điện tử).

4. Công chức Địa chính – Xây dựng – Nông nghiệp và môi trường.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn xã.

Xây dựng và phát triển mô hình thôn, hợp tác xã, hộ sản xuất Chuyển đổi số; cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, chợ điện tử, bán hàng online,...). Đảm bảo 100% các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn thương mại điện tử (bao gồm trang thông tin điện tử, mạng xã hội có chức năng sàn giao dịch thương mại điện tử).

5. Công an xã.

Triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của địa phương.

Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã.

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoàng Hợp năm 2025. UBND xã Hoàng Hợp yêu cầu thành viên Ban chỉ đạo, các đồng chí Bí thư chi bộ, trưởng thôn, Hiệu trưởng các trường, Trưởng trạm y tế, Giám đốc các Hợp tác xã, Giám đốc các công ty và toàn thể nhân dân trong xã triển khai thực hiện nghiêm kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- T.Tr Đảng ủy, HĐND xã (B/c);
- MTTQ, các đoàn thể (P/h);
- Thành viên BCD xã (T/h);
- Các thôn, các trường, trạm y tế (T/h),
- Các DN đóng trên địa bàn xã (T/h);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Phụng

